

Bản án số: **88**/2019/HSST  
Ngày 15 - 8 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xuân Thanh – Ông Nguyễn Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thị Kim Tình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2019/HSST, ngày 29 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tâm V**, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1990 tại xã L, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm 2, xã L, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tâm P(chết) và bà Thái Thị D; vợ con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: Ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”(chấp hành án xong ngày 15/5/2019); nhân thân: Ngày 22/6/2011 bị Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 27/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 cho đến nay, có mặt.

2. **Phạm Hữu P**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1994 tại xã C, huyện Y, tỉnh N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm B, xã L, huyện Y, tỉnh N nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu V(chết) và bà Phan Thị B(chết); vợ Phan Thị H và 2 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 cho đến nay, có mặt.

3. **Nguyễn Thọ T**, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1992 tại xã C, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm B, xã L, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thọ C và bà Nguyễn Thị Đ; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo V và P:

Bà Phan Thị T – Trợ giúp viên pháp lý (chi nhánh số 1) – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An(có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2019 Phạm Hữu P điều khiển xe máy đến nhà Nguyễn Thọ T để chơi. Ngồi chơi một lúc thì cả hai rủ nhau đến nhà Nguyễn Tâm V trú tại xóm 2, xã L, huyện Y, tỉnh N. Tại đây T đưa cho P 100.000 đồng đi mua bia về cả 3 cùng uống. Sau khi uống bia xong thì nói với V “anh có biết ở mô có hồng không lấy 1 ít về ta chơi chiều em đi làm rồi”(ý nói Việt có biết chỗ nào bán ma túy hồng phiên không để mua về cùng nhau sử dụng). Việt nói “để xem đã” rồi P đưa cho V 300.000 đồng để mua ma túy, T cũng biết chuyện này. Sau đó P lấy xe máy chở V và T đi theo QL 7A hướng sang xã B, huyện Y, tỉnh N. Khi đến khu vực phía dưới cầu Vẹo 1 thì dừng xe, T và P đứng đợi còn V đi bộ 1 đoạn thì gặp một người đàn ông lạ mặt và hỏi người này “Có hàng không bán cho 300.000 đồng viên hồng”. Người đàn ông đồng ý và lấy ra 1 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy kim tuyến màu trắng, bên trong có chứa 4 viên nén hình tròn, màu hồng là ma túy tổng hợp. Hai bên trao đổi xong thì V cầm gói ma túy vừa mua được đến chỗ P và T đang đứng đợi. P điều khiển xe máy chở V và T đi đến bờ đê phía sau khu vực nhà máy sản thuộc xóm Đ, xã C rồi đi xuống vườn trà gần đó để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi các đối tượng đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an xã C bắt quả tang, tạm giữ người và tang vật để xử lý theo quy định. Cơ quan điều tra xác định 4 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng là 0,4 gam.

Tại kết luận giám định số 835 ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Nguyễn Tâm Việt, Phạm Hữu P và Nguyễn Thọ T tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Tại bản cáo trạng số 94/VKS-HS ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Tâm V, Phạm Hữu P và Nguyễn Thọ T đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo Nguyễn Tâm V Nguyễn Thọ T từ 12 đến 15 tháng tù. Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo V và P khẳng định việc Tòa án xét xử các bị cáo về hành vi, tội danh như cáo trạng đã nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ còn nông nổi nên mới vi phạm pháp luật, hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo hết sức khó khăn, đều thuộc hộ nghèo và cận nghèo của năm 2019.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên; của Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tâm V, Phạm Hữu P, Nguyễn Thọ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của nhau trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đồng phạm giản đơn với nhau và có hành vi tàng trữ 0,4 gam ma túy tổng hợp(Methamphetamine) với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố cả 3 bị cáo đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người và là hiểm họa cho toàn xã hội. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tâm V có tình tiết tăng nặng là “tái phạm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 3 bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo V có bố được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ an tặng Bằng khen vì có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo T có bố được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng, cả bố mẹ được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó cần cân đối để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với nhân thân cũng như tính chất vai trò trong vụ án, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng đủ để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy khối lượng ma túy không lớn nhưng bị cáo Việt có nhân thân rất xấu, trước đó đã từng có 3 lần bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản nên cần phải xử phạt nghiêm khắc nhất; bị cáo P là người khởi xướng và đưa tiền cho Việt đi tìm nơi mua ma túy về sử dụng nên cũng phải xử lý nghiêm, mức án thấp hơn Việt nhưng phải cao hơn T mới là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 249 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bản thân là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các quy định của pháp luật tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại của Nguyễn Tâm V và đồng phạm là 0,3 gam ma túy tổng hợp vì không có giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo V, P là hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trục phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên***  
**QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Tâm V 22**(hai mươi hai) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 05/6/2019

Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Phạm Hữu P 15**(mười lăm) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 05/6/2019.

Căn cứ: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Thọ T 12**(mười hai) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 05/6/2019.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư được niêm phong, bên trong đựng 0,3 gam ma túy (Methamphetamine).

(Tang vật đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK 089 ngày 25/7/2019).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Thọ T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ: điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí HSST cho Nguyễn Tâm Việt và Phạm Hữu P.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Việt, Phường có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**Phạm Văn Giang**